TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **906**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 04/8/2022
V/v tranh chấp: "ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lý Ngọc Mạnh
2. Ông Đoàn Văn Rỹ

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Hồng Đào – là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên – Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 72/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 202/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 148/2022/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Diệp Châu N, sinh năm 1994
Thường trú: 1647/3A Đường P, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Phan Minh S, sinh năm 1992
Thường trú: 1118/3 Đường, Phường C, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 05/01/2022 và Bản tự khai ngày 14/3/2022, nguyên đơn là bà Diệp Châu N trình bày:

Bà và ông Phan Minh S tự nguyện sống chung và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận số 16, cấp ngày 25/01/2013 của Ủy ban nhân dân Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà và ông Phan Minh S chung sống có một người con chung tên Phan Diệp Minh T, sinh ngày 17/10/2012. Trong thời gian chung sống giữa hai bên xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do hai bên không có tiếng nói chung, ông Phan Minh S sống không có trách nhiệm với vợ con, thường xuyên đánh đập vợ, hai bên đã ly thân được 6 năm. Hiện nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống

chung không thể kéo dài nên bà Diệp Châu N yêu cầu được ly hôn với ông Phan Minh S để ổn định cuộc sống riêng.

- Về con chung: Bà Diệp Châu N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng người con chung tên Phan Diệp Minh T, sinh ngày 17/10/2012. Bà Diệp Châu N không yêu cầu ông Phan Minh S cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Diệp Châu N khai bà và ông Phan Minh S không có tài sản chung và cũng không có thiếu nợ chung của ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Phan Minh S đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án số 72/2022/TB-TA ngày 18/01/2022; Giấy triệu tập số 72/GTT-TA ngày 18/02/2022 để ghi nhận ý kiến về việc khởi kiện của nguyên đơn; Giấy triệu tập các ngày 05/4/2022, 07/6/2022 về việc tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cùng số 72/TB-TA các ngày 05/4/2022, 07/6/2022; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 72/TB-TA ngày 07/6/2022; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 202/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/6/2022 và giấy triệu tập tham gia phiên tòa; Quyết định hoãn phiên tòa số 148/2022/QĐST-HNGĐ ngày 06/7/2022 và giấy triệu tập tham gia phiên tòa số 148/GTT-TA ngày 06/7/2022, nhưng ông Phan Minh S vẫn không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vắng mặt không lý do trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay.

Tại phiên toà sơ thẩm,

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8 phát biểu quan điểm:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy trình tố tụng giải quyết vụ án. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn là bà Diệp Châu N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Phan Minh S. Ông Phan Minh S đang thực tế cư trú tại địa chỉ 1118/3 đường P, Phường C, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, đây là tranh chấp về ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng

dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Vụ án thuộc trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa theo khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn đề ngày 06/7/2022 đề nghị được vắng mặt khi Tòa án xét xử vụ án.

Bị đơn là ông Phan Minh S đã được Tòa án tống đạt hợp lệ

Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 202/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/6/2022 và giấy triệu tập tham gia phiên tòa; Quyết định hoãn phiên tòa số 148/2022/QĐST-HNGĐ ngày 06/7/2022 và giấy triệu tập tham gia phiên tòa số 148/GTT-TA ngày 06/7/2022 nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

[3.1] Về quan hệ vợ chồng: Bà Diệp Châu N và ông Phan Minh S tự nguyện sống chung và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận số 16, cấp ngày 25/01/2013 của Ủy ban nhân dân Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh nên có căn cứ xác định quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông S là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Theo bà Diệp Châu N trình bày thì trong thời gian chung sống giữa bà và ông Phan Minh S thường xuyên xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do hai bên không có tiếng nói chung, ông Phan Minh S sống không có trách nhiệm với vợ con, thường xuyên đánh đập vợ, hiện hai bên đã ly thân 6 năm nay. Hiện nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên bà Diệp Châu N yêu cầu được ly hôn với ông Phan Minh S để ổn định cuộc sống riêng.

Ngày 15/3/2022 Toà án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh có ban hành quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ số 72/2022/QĐ-CCTLCC gửi Uỷ ban nhân dân Phường C, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh về việc xác minh thông tin về hoàn cảnh gia đình, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, điều kiện trực tiếp nuôi con giữa bà N và ông S. Ngày 07/4/2022 Uỷ ban nhân dân Phường C, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh có công văn phúc đáp với nội dung: « Uỷ ban nhân dân Phường C, Quận B không nhận được đơn yêu cầu giải quyết mâu thuẫn vợ chồng của bà N và ông S".

Như vậy, từ thời điểm bà Diệp Châu N nộp đơn ly hôn đến nay, bà N và ông S không có khả năng hàn gắn, vợ chồng mỗi người sống một nơi, không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Bà Diệp Châu N cũng đã cho ông S cơ hội sửa đổi nhưng ông S cũng không sửa đổi để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Xét thấy cuộc sống vợ chồng không đem lại hạnh phúc cho bà Diệp Châu N, mục đích hôn nhân không đạt được, ông Phan Minh S không đến Toà án để trình bày ý kiến và hoà giải chứng tỏ ông S cũng không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân này. Vợ chồng không có sự quan tâm, chia sẻ, gắn bó với nhau, do đó

chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà Diệp Châu N được ly hôn với ông Phan Minh S.

[3.2] Về con chung: Xét thấy, người con chung tên Phan Diệp Minh T, sinh ngày 17/10/2012 có nguyện vọng được sống cùng mẹ đồng thời bà Diệp Châu N cũng có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu ông Phan Minh S cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Ông Phan Minh S vắng mặt không rõ ý kiến gì về con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Diệp Châu N, giao cho bà Diệp Châu N trực tiếp nuôi dưỡng người con chung tên Phan Diệp Minh T, sinh ngày 17/10/2012. Ghi nhận việc bà Diệp Châu N không yêu cầu ông Phan Minh S cấp dưỡng tiền nuôi con.

[3.3] Về tài sản chung: Bà Diệp Châu N xác định vợ chồng không có tài sản chung. Ông Phan Minh S vắng mặt không có ý kiến về vấn đề tài sản chung. Do vậy, Toà không xem xét, giải quyết phần tài sản chung.

[3.4] Về nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung: Bà Diệp Châu N cam kết vợ chồng không có khoản nợ nào chung và cũng không thực hiện nghĩa vụ dân sự với ai, ông Phan Minh S vắng mặt, không có ý kiến nên Tòa không xem xét.

[3.5] Về án phí: Bà Diệp Châu N chịu án phí giải quyết vụ án hôn nhân.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147,điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 87/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Diệp Châu N.

1.1. Về quan hệ vợ chồng: Bà Diệp Châu N được ly hôn với ông Phan Minh S.

1.2. Về con chung: Giao cho bà Diệp Châu N trực tiếp nuôi dưỡng người con chung tên Phan Diệp Minh T, sinh ngày 17/10/2012. Tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ông Phan Minh S vì bà Diệp Châu N không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật

1.3. Về tài sản chung: Bà Diệp Châu N xác định vợ chồng không có tài sản chung, ông Phan Minh S vắng mặt không có ý kiến về vấn đề tài sản chung. Do vậy, Toà án không xem xét, giải quyết phần tài sản chung.

1.4. Về nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Bà Diệp Châu N cam kết vợ chồng không có khoản nợ nào chung và cũng không thực hiện nghĩa vụ dân sự với ai, ông Phan Minh S vắng mặt, không có ý kiến nên Tòa không xem xét giải quyết phần nợ chung.

1.5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Bà Diệp Châu N chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà Diệp Châu N đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2021/0016300 ngày 17/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về quyền kháng cáo:

Bà Diệp Châu N và ông Phan Minh S vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSnhân dân Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Lưu: VP, hồ sơ.

Nguyễn Thị Thanh Chi

Thẩm phán –
Chủ tọa phiên tòa

Các Hội thẩm nhân dân

Nguyễn Thị Thanh Chi